Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 0901.11

Mã HS	0901.11
Mô tả hàng hóa	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó / - Cà phê, chưa rang: / - - Chưa khử chất caffeine:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 22:19:14
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/090111/

3 dòng thuế thuộc 0901.11

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0901.11.20	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó / - Cà phê, chưa rang: / - - Chưa khử chất caffeine: / - - - Arabica (SEN)	kg	22,5%	15%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0901.11.30	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó / - Cà phê, chưa rang: / - - Chưa khử chất caffeine: / - - - Robusta (SEN)	kg	22,5%	15%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0901.11.90	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó / - Cà phê, chưa rang: / - - Chưa khử chất caffeine: / - - - Loại khác	kg	22,5%	15%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.